TÒA ÁN NHÂN DÂ **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST - HNGĐ	*Th- ờng Tín, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992.

ĐKNKTT và trú tại: Xóm 1, thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

ĐKNKTT và trú tại: Xóm 1, thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 31/10/2011; Nguyễn Ngọc Hà My, sinh ngày 16/10/2012. Vợ chồng tự thỏa thuận giao cháu My cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; giao cháu Bảo cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị P, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023223 ngày 07/3/2023). Chị P được hoàn trả lại 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *L- u hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền